

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN KỲ
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 46/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 25/4/2023

“ Về tranh chấp Hôn nhân và gia đình ”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN KỲ

T phân Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Khắc Ngọc, bà Nguyễn Thị Phúc

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 150/2022/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2022 về việc: “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh ngày: 16/9/1981; nơi cư trú tại: Xóm B, xã N, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An; có mặt

Bị đơn: Anh Trần Văn H; sinh ngày: 20/3/1979; nơi cư trú tại: Xóm B, xã N, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện xin ly hôn và quá trình giải quyết vụ án, lời trình bày của chị Nguyễn Thị T tại phiên tòa thì vụ án được tóm tắt nội dung như sau: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn H xác lập quan hệ vợ chồng với nhau trên tinh thần tình yêu tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 24 tháng 5 năm 2001 tại UBND xã N, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian đến tháng 5 năm 2015 thì vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng hai người không hợp nhau nên vợ chồng thường xảy ra cãi vã, bất đồng quan điểm sống cả hai đã cố gắng khắc phục nhưng không được đến tháng 2 năm 2022, chị T và anh H đã sống ly thân nhau, nay chị T xét thấy không

còn tình cảm với anh H nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn H.

Về con chung: Vợ chồng có ba con chung tên là Trần Thị Hồng Vân, sinh ngày 15.3.2002; Trần Văn Khánh, sinh ngày 31/7/2005, Trần Thị Ngọc Hà, sinh ngày 07/7/2011. Nếu ly hôn con chung Trần Thị Hồng Vân đã trên 18 tuổi trưởng T, sống tự lập nên chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết; con chung Trần Thị Ngọc Hà có nguyện vọng được ở với chị T thì chị cũng đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; Con chung Trần Văn Khánh có nguyện vọng được ở với anh H, chị T cũng đồng ý giao con cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về tiền cấp dưỡng nuôi con chị T không có yêu cầu gì .

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Trần Văn H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, anh H không cung cấp lời khai và chứng cứ cho Tòa án .

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, thẩm phán đã tuân thủ đúng các quy định tại điều 48 BLTTDS; việc thụ lý và giải quyết đúng vụ án đúng quy định tại điều 28, điều 35 BLTTDS; Xác định đúng tư cách đương sự, thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo đúng quy định. Hội đồng xét xử cũng đã tuân thủ đúng các quy định của BLTTDS.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự, điều 51, 53, 56, 81, 82 ,83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Trần Văn H.

Về con chung: Con chung Trần Thị Hồng Vân, sinh ngày 15.3.2002 đã trên 18 tuổi trưởng T, sống tự lập chị T không yêu cầu giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Giao con chung Trần Thị Ngọc Hà, sinh ngày 07/7/2011 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao con chung là Trần Văn Khánh, sinh ngày 31/7/2005 cho anh Trần Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn H không phải làm nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

1.1 Vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, Nên chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị T.

1.2 Bị đơn có nơi cư trú tại xã N, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

1.3 Trong quá trình thu thập chứng cứ bị đơn không thực hiện nghĩa vụ cung cấp chứng cứ quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

1.4 Phiên tòa thứ nhất bắt đầu từ 14 giờ 30 ngày 22/3/2023 Tòa án đã triệu tập hợp lệ cho các đương sự; tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn không có lý do Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Phiên tòa lần thứ 2 vào 14 giờ 30 ngày 25/4/2023 Tòa án đã triệu tập hợp lệ cho các đương sự tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn anh Trần Văn H Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự .

[2] Về nội dung:

2.1 Chị Nguyễn Thị T yêu cầu được ly hôn anh Trần Văn H. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Nguyễn Thị T kết hôn với anh Trần Văn H trên cơ sở tình yêu tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An vào ngày 24/5/2001 đã tuân thủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 5/2015 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không phù hợp hay xảy ra cãi vã dẫn đến có nhiều bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể khắc phục được đến tháng 2 năm 2022 thì chị T và anh H đã sống ly thân nhau, từ đó đến nay giữa chị T và anh H không quan tâm gì đến cuộc sống của nhau nữa. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản, thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp nhận công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Trần Văn H, yêu cầu anh H có mặt tại Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ để thực hiện các thủ tục giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh H đã không chấp hành. Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị T xét thấy không còn tình cảm với anh H nữa và thiết tha yêu cầu được ly hôn anh H. Căn cứ vào các chứng cứ chị T cung cấp có trong hồ sơ vụ án và Tòa án đã xác minh làm rõ, vì thế đủ cơ sở để kết luận mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị T đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T xin ly hôn với anh H là có căn cứ cần được chấp.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung:

3.1 Trần Thị Hồng Vân, sinh ngày 15/3/2002; đã trên 18 tuổi, trưởng T, chị Nguyễn thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Căn cứ vào biên bản xác minh ngày 15/02 /2023 thì Trần thị Hồng Vân hiện nay khỏe mạnh bình thường đã có cuộc sống tự lập nên chị T không yêu cầu giải quyết là có căn cứ cần được chấp nhận.

3.2 Trần văn Khánh, sinh ngày 31/7/2005, nếu vợ chồng ly hôn thì chị T đồng ý giao con cho anh Trần Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng vì con chung Trần Văn

Khánh hiện nay đang chung sống với anh H, căn cứ vào lời khai tại bản tự khai của Trần Văn Khánh ngày 13/02/2023 Trần Văn Khánh trình bày nếu bố mẹ phải ly hôn thì có nguyện vọng được ở với bố (Anh Trần Văn H). Yêu cầu của chị Nguyễn Thị T giao con chung Trần Văn Khánh sinh ngày 31/7/2005 cho anh Trần Văn H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là có căn cứ cần được chấp nhận.

3.3 Trần Thị Ngọc Hà, sinh ngày 07/7/2011 đang sống chung với chị Nguyễn Thị T. Nếu vợ chồng ly hôn chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con Trần Thị Ngọc Hà, căn cứ vào bản tự khai của Trần Thị Ngọc Hà ngày 13/02/2023 thì Trần Thị Ngọc Hà có nguyện vọng được ở với mẹ Nguyễn Thị T, do vậy yêu cầu của chị T muốn được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Trần Thị Ngọc Hà là có căn cứ cần được chấp nhận.

Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn H không phải làm nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.
Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điều 56, 81,82,83,84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 điều 28, điều 39, khoản 4 Điều 91, khoản 1,2 Điều 227, Điều 147, điều 271, điều 273, khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Trần Văn H.

[2] Về con chung: Giao con chung Trần Thị Ngọc Hà, sinh ngày 07/7/2011 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng T; Giao con chung Trần Văn Khánh, sinh ngày 31/7/2005 cho anh Trần Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng T.

Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, gặp gỡ và chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án chị T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Kỳ theo biên lai nộp tiền số 0008206 ngày 12 tháng 12 năm 2022.

[4] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 25/4/2023). Bị đơn vắng mặt tại

phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

1

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

2

Nguyễn Văn Thắng